



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2736** /GP-UBND

Đà Nẵng, ngày **29** tháng **7** năm 2020

**GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
(Gia hạn lần thứ 1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Đà Nẵng đề ngày 12 tháng 6 năm 2020 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 499/BC-STNMT ngày 03 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Đà Nẵng, địa chỉ tại đường 30 tháng 4, khu dân cư số 4 Nguyễn Tri Phương, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng được xả nước thải phát sinh từ dự án “Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Đà Nẵng” vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Công thoát nước trên đường Lương Nhữ Hộc, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
2. Vị trí xả nước thải:
 - Phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
 - Tọa độ vị trí xả nước thải (Theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiều 3°): X = 1.773.965, Y = 549.227.



3. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý đạt cột B, QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế, sẽ xả thải vào hệ thống công thoát nước chung của thành phố theo phương thức tự chảy.

4. Chế độ xả thải: Liên tục 24 giờ/ngày đêm.

5. Lưu lượng nước thải lớn nhất: 200 m³/ngày đêm.

6. Chất lượng nước thải: Thông số và giới hạn nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải không vượt quá giá trị quy định tại cột B, QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế.

7. Thời hạn của giấy phép: 03 (ba) năm, kể từ ngày giấy phép có hiệu lực.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Đà Nẵng:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép; trong quá trình hoạt động, nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13.

3. Thực hiện quan trắc định kỳ nước thải và nước nguồn tiếp nhận nước thải với các yêu cầu cụ thể như sau:

a) Đo đạc lưu lượng nước thải thu gom, xử lý; cập nhật vào sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải với tần suất 01 ngày/lần;

b) Quan trắc định kỳ các thông số ô nhiễm trong nước thải trước và sau xử lý với tần suất 03 tháng/lần và cập nhật vào sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải chậm nhất 05 ngày sau khi có kết quả quan trắc, cụ thể:

- Vị trí quan trắc: (1) 01 mẫu nước thải tại bể thu gom nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung trước khi xử lý; (2) 01 mẫu nước thải sau khi xử lý;

- Thông số quan trắc: Các thông số theo QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế.

c) Quan trắc định kỳ nguồn nước mặt tiếp nhận nước thải với tần suất 01 tháng/lần vào các tháng 10, 11, 12, cụ thể:

- Vị trí: 01 mẫu nước mặt tại hồ Đò Xu.

- Thông số quan trắc: pH, BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Sunfua, Amoni, Photphat, dầu mỡ, Tổng Coliform, tổng hoạt động phóng xạ α và β .

4. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải:

- Hợp đồng thuê tổ chức, cá nhân vận hành hệ thống xử lý nước thải đối với trường hợp cơ sở xả thải không có đủ năng lực tự vận hành;

- Bố trí nhân lực có chuyên môn để quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải. Đồng thời, thường xuyên thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng nhằm bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận; thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục;

- Trạm xử lý nước thải phải có công tơ điện độc lập; có nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải được ghi chép đầy đủ, lưu giữ tối thiểu 02 năm. Nhật ký vận hành phải được viết bằng tiếng Việt, gồm các nội dung: lưu lượng nước thải thu gom xử lý hàng ngày, lượng mỡ từ khu vực bếp thu gom xử lý hàng ngày, nước thải đầu vào, đầu ra của hệ thống xử lý nước thải, loại và lượng hóa chất sử dụng, lượng bùn thải phát sinh;

- Bùn cặn của hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung, hệ thống thoát nước mưa của cơ sở phải thu gom, vận chuyển và xử lý hoặc tái sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý bùn thải.

5. Bố trí điểm kiểm tra, giám sát xả nước thải vào hệ thống tiêu thoát nước đặt ngoài hàng rào dự án, có lối đi thuận lợi và có biển báo. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước và môi trường ở địa phương; chuẩn bị nhân lực, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết để sẵn sàng ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước, đồng thời báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố bất thường đối với hệ thống xử lý nước thải.

6. Báo cáo định kỳ hàng năm về hoạt động khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo.

7. Đầu tư công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố nước thải là hồ sự cố có khả năng lưu chứa nước thải tối thiểu là 02 ngày hoặc hồ sự cố có khả năng quay vòng xử lý lại nước thải, bảo đảm không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố của hệ thống xử lý nước thải.

Điều 3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Đà Nẵng được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc tuân thủ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 và Điều 2 Giấy phép này của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Đà Nẵng. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm, tiến hành xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố nếu để ảnh hưởng đến môi trường tại khu vực.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 4330/GP-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2017 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Đà Nẵng còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an Thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Chủ tịch UBND Hải Châu, Chủ tịch UBND phường Hòa Cường Bắc, Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Đà Nẵng, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Giấy phép thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Cục Quản lý TNN;
- Lưu: VT, ĐTĐT, STNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Miên

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực..... 2460 QS1.....-SCT/BS

Ngày: 25 -05- 2021



PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Thu Mai